

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HS-ST

Ngày: 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 169/2022/TLST – HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm U, sinh năm 1994 tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở: Khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Đ, sinh năm 1953 và bà Võ N, sinh năm 1956; gia đình bị cáo có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978 nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; ngày 30/4/2022, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã C đến ngày 08/5/2022, được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đỗ N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Trần N, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Trần L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Phạm T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Phạm N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố 3, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Hoàng Cẩm Tú, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu phố 1, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, lực lượng Công an P đến Công ty TNHH A thuộc khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, mời Phạm U làm việc. Lực lượng Công an yêu cầu U mở điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh, sim số 0364.834.850 của U kiểm tra thì phát hiện có nhiều tin nhắn có nội dung mua bán số đề thắng thua bằng tiền với Phạm N, sinh năm 1995, địa chỉ thường trú: Ấp 8, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Phạm T, sinh năm 1979, địa chỉ thường trú: Khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; Đỗ N, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: Ấp 8, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nguyễn L, sinh năm 1986, địa chỉ thường trú: Ấp 9, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre và Nguyễn T, sinh năm 1990, nơi thường trú: Ấp 5, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh, gắn sim số 0364.834.850 và số tiền 6.650.000 đồng của Phạm U; 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh, gắn sim số 0376.527.065 và số tiền 2.070.000 đồng của Trần N; 01 điện thoại Oppo màu xanh đen, số tiền 648.000 đồng của Trần L; 01 điện thoại Oppo màu ghi vàng của Phạm N; 01 điện thoại di động hiệu Vivo I21 màu xanh và số tiền 2.070.000 đồng của Đỗ N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen và số tiền 135.000 đồng của Nguyễn T và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ đen và số tiền 2.970.000 đồng của Phạm T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Phạm U, Phạm N, Phạm T, Đỗ N, Nguyễn L, Nguyễn T khai nhận: U, Hồng N, T, Tuyết N, L, T làm công nhân tại Công ty A. Ngày 28/4/2022, Hồng N, T, Tuyết N, L, T nhắn tin điện thoại mua số đề của U đối với các đài An Giang, Tây Ninh, Bình Thuận và miền Bắc, cụ thể như sau:

Thẻ loại và cách thức đánh bạc dưới hình thức số đề như sau: Chơi số đầu đuôi 02 con số, bao lô 02 con số căn cứ vào 18 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Nam, và 27 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Bắc; số tiền thắng cược là 70 lần số tiền đặt cược. Chơi xỉu chủ (đầu đuôi 03 con số), bao lô 03 con số

căn cứ vào 17 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Nam và 23 dãy số của kết quả xổ số các đài Miền Bắc; số tiền thắng cược là 600 lần số tiền đặt cược. Chơi số đá 02 cặp (02 con số) thì số tiền thắng cược là 600 lần số tiền đặt cược, nếu chơi số đá 03 cặp (02 con số) thì số tiền thắng cược là 3×600 lần số tiền đặt cược.

Phạm U bán số đề cho Phạm N: Đài An Giang: Bao lô các số 62, 08, 40, với tổng số tiền 306.000 đồng. Kết quả xổ số N thắng hai số 08 (bao lô) $5.000 \text{ đồng} \times 70 \text{ lần} \times 2 \text{ (lần)} = 700.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.006.000 đồng; Đài Tây Ninh: bao lô các số 08, 40, đầu đuôi số 24 bao 02 lô, với tổng số tiền 136.000 đồng. Kết quả xổ số, N thua hết. Tổng số tiền của N là 136.000 đồng; Đài Bình Thuận: Bao lô các số 40, 08 với tổng số tiền 126.000 đồng. Kết quả xổ số, Nhung thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của N là 126.000 đồng và đài Miền Bắc: bao lô các số 27, 03, với tổng số tiền 270.000 đồng. Kết quả xổ số, N thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của N là 270.000 đồng.

Phạm U mua bán số đề với Phạm T như sau: Đài An Giang: bao lô số 99, với tổng số tiền 540.000 đồng. Kết quả xổ số, T thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của T là 540.000 đồng; Đài Tây Ninh: Bao lô số 99, với tổng số tiền 540.000 đồng. Kết quả xổ số, T thắng số 99 (bao lô) $30.000 \text{ đồng} \times 70 \text{ lần} = 2.100.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền đánh bạc của T là 2.640.000 đồng; Đài Bình Thuận: bao lô số 99, với tổng số tiền 540.000 đồng. Kết quả xổ số, T thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của T 540.000 đồng và Đài Miền Bắc: Bao lô các số 66, 99, với tổng số tiền 1.350.000 đồng. Kết quả xổ số, T thắng số 66, 99 (bao lô) $25.000 \text{ đồng} \times 70 \text{ lần} \times 2 \text{ (lần)} = 3.500.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.850.000 đồng.

Phạm U bán số đề cho Trần N: Đài Tây Ninh: bao lô số 55, với tổng số tiền 1.800.000 đồng. Kết quả xổ số, N thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của N là 1.800.000 đồng và đài Miền Bắc: số 47, 56 đá, với tổng số tiền 270.000 đồng. Kết quả xổ số, N thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của N là 270.000 đồng.

Phạm U bán số đề cho Đỗ N: Đài Tây Ninh: Bao lô các số 72, 68, 89, 59, với tổng số tiền 720.000 đồng. Kết quả xổ số, Tuyết N thắng số 72 (bao lô) $10.000 \text{ đồng} \times 70 \text{ lần} = 700.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 1.420.000 đồng và đài Miền Bắc: bao lô các số 18, 41, 81, 47, 49, với tổng số tiền 1.350.000 đồng. Kết quả xổ số, Tuyết N thắng số 18 (bao lô) $10.000 \text{ đồng} \times 70 \text{ lần} = 700.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.050.000 đồng.

Phạm U bán số đề cho Trần L: Đài An Giang: Bao lô số 72, với tổng số tiền 180.000 đồng. Kết quả xổ số, L thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của L là 180.000 đồng; Đài Tây Ninh: bao lô số 72, với tổng số tiền 180.000 đồng. Kết quả xổ số, L thắng số 72 (bao lô) $10.000 \text{ đồng} \times 70 \text{ lần} = 700.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền dùng

để đánh bạc là 880.000 đồng; Đài Bình Thuận: bao lô số 72, với tổng số tiền 180.000 đồng. Kết quả xổ số, L thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của L là 180.000 đồng và Đài Miền Bắc: số 01, 10 đá, với tổng số tiền 108.000 đồng. Kết quả xổ số, L thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của L là 108.000 đồng.

Phạm U bán số đề cho Nguyễn T: Đài Miền Bắc: Bao lô số 44, với tổng số tiền 135.000 đồng. Kết quả xổ số, T thua hết. Tổng số tiền đánh bạc của T là 135.000 đồng.

Tổng số tiền dùng để đánh bạc của U với Hồng N, T, N, Tuyết N, L, T đối với các đài xổ số, cụ thể như sau: Đài An Giang: 1.780.000 đồng, trong đó: Hồng N 1.060.000 đồng, T 540.000 đồng và L 180.000 đồng; Đài Tây Ninh: 6.876.000 đồng, trong đó: Hồng N 136.000 đồng, T 2.640.000 đồng, N 1.800.000 đồng, Tuyết N 1.420.000 đồng, Linh 880.000 đồng; Đài Bình Thuận: 846.000 đồng, trong đó: Hồng N 126.000 đồng, T 540.000 đồng, L 180.000 đồng và Đài Miền Bắc: 7.683.000 đồng, trong đó: Hồng N 970.000 đồng, T 4.850.000 đồng, N 270.000 đồng, Tuyết N 2.050.000 đồng, L 108.000 đồng, T 135.000 đồng.

Ngày 08/9/2022, Công an thị xã C ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền Phạm N, Phạm T, Trần N, Đỗ N, Trần L, Nguyễn T số tiền 350.000 đồng đối với hành vi đánh bạc.

Tại Bản Cáo trạng số 171/CT-VKSBC ngày 08 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm U về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm U số tiền từ 35.000.000 đến 40.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0364834850 của bị cáo U; sim số 0376527065 của Trần Thị Nguyên.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu oppo Reno 7 màu xanh của bị cáo U; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S màu xanh đen của Trần N; 01 điện thoại di động oppo A16K màu xanh đen của Trần L; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh của Đỗ N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen của Nguyễn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo

F7 màu đỏ đen của Phạm T; 01 điện thoại di động hiệu oppo A32 màu xanh của Phạm N và số tiền 15.381.000 đồng theo lệnh chuyển tiền vào tài khoản ngày 12/11/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (agribank).

Các bị cáo Phạm U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C và nội dung bản Cáo trạng số 171/CT-VKSBC ngày 08 tháng 10 năm 2022.

Phản tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm U đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào ngày 28/4/2022, tại Công ty A địa chỉ khu phố 3B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Phạm U có hành vi bán số đề cho Phạm N, Phạm T, Trần N, Đỗ N, Trần L, Nguyễn T với tổng số tiền dùng để đánh bạc của đài Tây Ninh là 6.876.000 đồng (trong đó: Hồng N 136.000 đồng, T 2.640.000 đồng, N 1.800.000 đồng, Tuyết N 1.420.000 đồng, Linh 880.000 đồng), đài Miền Bắc là 7.680.000 đồng (trong đó: Hồng N 270.000 đồng, T 4.850.000 đồng, N 270.000 đồng, Tuyết N 2.050.000 đồng, L 108.000 đồng, T 135.000 đồng). Do đó, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tác động xấu đến nếp sống văn minh trong xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ pháp luật Nhà nước nghiêm cấm mọi hoạt động đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm U có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Đối chiếu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình thức phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0364834850 của bị cáo U; sim số 0376527065 của Trần Thị Nguyên.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu oppo Reno 7 màu xanh của bị cáo U; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S màu xanh đen của Trần N; 01 điện thoại di động oppo A16K màu xanh đen của Trần L; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh của Đỗ N; 01 điện thoại di động hiệu

Samsung Galaxy A32 màu đen của Nguyễn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ đen của Phạm T; 01 điện thoại di động hiệu oppo A32 màu xanh của Phạm N và số tiền 15.381.000 đồng theo lệnh chuyển tiền vào tài khoản ngày 12/11/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (Agribank).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phạm U phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm U số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: Sim số 0364834850 của bị cáo U; sim số 0376527065 của Trần N.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu oppo Reno 7 màu xanh của bị cáo U; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21S màu xanh đen của Trần N; 01 điện thoại di động oppo A16K màu xanh đen của Trần L; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh đen của Đỗ N; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu đen của Nguyễn T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7 màu đỏ đen của Phạm T; 01 điện thoại di động hiệu oppo A32 màu xanh của Phạm N và số tiền 15.381.000 đồng theo lệnh chuyển tiền vào tài khoản ngày 12/11/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (Agribank).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C giữa Công an thị xã C và Chi cục Thi hành án dân thị xã C và lệnh chuyển tiền vào tài khoản ngày 12/11/2022 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam (Agribank).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Công an thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Công an thị xã C;
- UBND xã An Điền, thị xã C, tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Phú An, thị xã C, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hồ Thị Hoa**